

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/8/2025.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Lê Viên

- Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thùy Dương

ông Hồ Sỹ Hoài

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Võ Khánh Trân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Giới Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 865/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, các Thông báo thay đổi ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2025, Thông báo ngày xét xử số 95/TB-TA ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Hồ Thị Thu C**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: 09/2 HĐ, phường PH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường NNT, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt.

Bi đơn: ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: 09/10 HĐ, phường PH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường NNT, tỉnh Khánh Hòa).

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Hồ Thị Thu C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà C và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 27/6/2015.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận. Tuy nhiên, thời gian gần đây, giữa bà C và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông H thường xuyên đánh đập bà C. Ông bà đã không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: bà C và ông Nguyễn Xuân H có một con chung là Nguyễn Xuân S, sinh ngày 18/02/2012. Ly hôn, bà C đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: bà C và ông Nguyễn Xuân H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Nguyễn Xuân H mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông H không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Vũ, không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hồ Thị Thu C được ly hôn với ông Nguyễn Xuân H; giao con chung Nguyễn Xuân S, sinh ngày 18/02/2012 cho bà Hồ Thị Thu C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành; ông H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết; bà C phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật:

Bà Hồ Thị Thu C khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Xuân H nên tranh chấp giữa bà C và ông H là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Bị đơn ông Nguyễn Xuân H hiện nay cư trú tại 09/10 Hương Điền, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa); căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của nhân dân thành phố Nha Trang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Khánh Hòa).

[1.3]. Về sự có mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Thu C có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Xuân H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C, ông H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Thu C và ông Nguyễn Xuân H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường PH, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 27/6/2015, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà C xác định, quá trình chung sống với nhau, thời gian gần đây, giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của ông H nhưng việc ông H không đến Tòa để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy, ông H đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà C. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà C và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà C được ly hôn ông H.

[3]. Về con chung: bà Hồ Thị Thu C và ông Nguyễn Xuân H có một con chung là Nguyễn Xuân S, sinh ngày 18/02/2012. Vì bà C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông H hoàn toàn không hợp tác, không có ý kiến về việc nuôi con; cháu S có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà C, giao cho bà C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: bà Hồ Thị Thu C xác định, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị Thu C được ly hôn ông Nguyễn Xuân H.

2. Về con chung: giao con chung Nguyễn Xuân S, sinh ngày 18/02/2012 cho bà Hồ Thị Thu C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi); ông Nguyễn Xuân H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu C phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003000** ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa). Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

Quy định: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực I – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND P. PH, TP. Nha Trang
(nay là P. NNT), tỉnh Khánh Hòa
(Giấy CNKH số 93, ngày 27/6/2015);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên